

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3301/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/8/2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Thành Vinh

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 467/2022/TLST– HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5799/2022/QĐH-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn** Bà Phạm Vũ H, sinh năm 1985.

Thường trú: Thôn Kim Thành, xã H, huyện H, tỉnh Q.

Tạm trú: Số 131 Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 62 Đường số 1, khu TTHC thành phố D, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1984.

Thường trú: Số 76/12/16, Tổ 14, Khu phố, thị trấn Nh, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 131 Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Vũ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 91/2014, quyển số: 01/2014 ngày 09/7/2014. Sau khi kết hôn, bà và ông H làm ăn, sinh sống tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chỉ hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và ông H là người có lối sống buông thả, không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Trong thời gian chung sống, ông H thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Bà và ông H đã ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 07/01/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, không yêu cầu ông Nguyễn Minh H không cấp dưỡng nuôi con. Bà H xác định từ khi sinh con đến nay bà luôn là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Ông H là người có lối sống buông thả, thường xuyên ăn nhậu, chửi bới người khác. Thậm chí, ông H còn thường xuyên chửi bới, đánh đập bà trước mặt con. Vì vậy, nếu để cháu H sống cùng ông H sẽ ảnh hưởng xấu đến nhận thức, lối sống, đạo đức của con. Mặt khác, công việc của ông H thường xuyên về muộn, giờ làm việc không ổn định và hay đi công tác qua đêm nên không có thời gian để chăm sóc, giáo dục, vui chơi với con. Trong khi đó, bà có công việc và thu nhập ổn định, đủ kinh tế để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cũng như phát triển của con.

- Về tài sản chung: Bà xác định không có

- Về nợ chung: Bà xác định không có.

\* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Vũ H tự nguyện chung sống có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 91/2014, quyển số: 01/2014 ngày 09/7/2014. Sau khi kết hôn, ông, bà làm ăn, sinh sống tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung giai đoạn đầu rất hạnh phúc nhưng tới năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về lối sống, tài chính và ông có hành vi đánh vợ vì nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và bà H có xúc phạm mẹ ông nên ông không kìm chế được. Ông xác định hiện nay vẫn còn yêu thương vợ nhưng bà H cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 07/01/2015. Ông H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, không yêu cầu bà Phạm Vũ H không cấp dưỡng nuôi con. Do bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nếu giao con cho bà H nuôi sẽ ảnh hưởng tới con. Ông có công việc và thu nhập ổn định, đủ kinh tế để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cũng như phát triển của con. Ngoài ra, cháu H cũng có nguyện vọng sống cùng với ông.

- Về tài sản chung: Ông xác định không có

- Về nợ chung: Ông xác định không có.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Vũ H được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 07/01/2015 cho bà Phạm Vũ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Đương sự xác định không có

+ Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Minh H hiện đang thực tế cư trú tại: Số 131 Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Vũ H và Nguyễn Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 2014, quyển số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 7 năm 2014. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được ly hôn với ông Nguyễn Minh H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của đương sự tại bản tự khai, tại

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa thì quá trình chung sống của bà H và ông H chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Ông H là người có lối sống buông thả, không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Trong thời gian chung sống, ông H có hành vi đánh đập bà H. Ông H thừa nhận có hành vi đánh đập bà H nhưng nguyên nhân là do nghi ngờ bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và có lời nói xúc phạm mẹ chồng. Bà H và ông H đã ly thân từ tháng 6 năm 2022. Trong quá trình ly thân, ông bà không ai có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo những gì đương sự trình bày cho thấy quan hệ hôn nhân của ông, bà hiện tại đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án ông H muốn hàn gắn gia đình vì muốn con cái được sống cùng với cả ba và mẹ. Tại phiên tòa bà H cương quyết ly hôn, ông H đồng ý. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 16 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Hành Dũng, huyện Hành Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 07 tháng 01 năm 2015 có cơ sở xác định bà Phạm Vũ H và ông Nguyễn Minh H có một con chung tên Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 07/01/2015.

Xét yêu cầu nuôi con: Bà H và ông H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được nuôi con; ông bà cùng chứng minh có công việc thu nhập ổn định, bà H thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng/tháng (từ lương khoảng 7 triệu đồng và từ việc bán hàng online khoảng 5 triệu đồng), ông H thu nhập trung bình khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế cả bà H và ông H cùng đảm bảo để nuôi con ăn học, cháu H có nguyện vọng sống cùng với ông H. Theo kết quả trả lời tại công văn số 362/UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân thì Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân không xác định được ai là người có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H tốt hơn. Tuy nhiên, cháu H từ khi sinh ra cho tới giờ đều do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu H đang học lớp hai tại Trường tiểu học Xuân Hiệp (thuộc phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức). Trong khi đó công việc của ông H có những lúc phải đi công tác tỉnh từ 01 đến 02 ngày, ông trình bày sẽ gửi cháu H về cho em gái ở huyện Nhà Bè chăm sóc. Công việc của bà H có thời gian làm việc từ 7g30 đến 16g30 từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, thỉnh thoảng có tăng ca, nhưng lúc đó cháu H sẽ do chị dâu bà H đón về nhà chăm sóc vì chị Hạnh sống gần nhà anh chị ruột. Từ khi cháu H học mẫu giáo tới giờ đều do chị dâu bà H đón cháu lúc tan học. Từ những căn cứ nêu trên, xét về điều kiện chăm sóc con chung, cũng như duy trì sự ổn định trong việc học tập và phát triển của cháu H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của bà H là có cơ sở để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự xác định không có.

[5]. Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Vũ H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Vũ H được ly hôn với ông Nguyễn Minh H

1.2. Về con chung: Bà Phạm Vũ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Phạm Gia Huy, sinh ngày 07/01/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Vũ H không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Đương sự tự xác định không có

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Vũ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0026043 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân Thành phố Thủ Đức. Bà Phạm Vũ H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thu Trang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thu Trang**